TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*X, ngày 09 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 129/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh Trần Văn G – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 2, D, X, Phú Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết H – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 2, D, X, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn G và chị Phạm Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:

- *Về con chung*: Anh Trần Văn G và chị Phạm Thị Tuyết H có 01 con chung: Trần Thị Diệu Nh – sinh ngày 24/4/2015. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Trần Văn G và chị Phạm Thị Tuyết H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Anh Trần Văn G tự nguyện chịu án phí cho chị H nên anh G phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) anh G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011426 ngày 17/9/2020. Anh G được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã D, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long